

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 179/2020/DS-PT

Ngày: 13/6/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Cùng các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Xương
Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Kha – Kiểm sát
viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLPT-DS ngày 13/02/2020 về tranh
chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 124/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án
nhân dân huyện Mỏ Cày Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2020/QĐ-PT ngày
16/3/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị B, sinh năm 1939 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp AT1, xã PH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B: Luật sư Nguyễn Anh T,
Văn phòng Luật sư Nguyễn Anh T– Đoàn Luật sư tỉnh TG.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp AT1, xã PH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ngh : Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm
1976;

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Thanh Ng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

Nguyên đơn là bà Ngô Thị B trình bày: Bà có cho con trai là Nguyễn Thanh Ng mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 54, tờ bản đồ số 12 do bà cùng chồng là Nguyễn Thanh Phong đứng tên để vay tiền của quỹ tín dụng xã PH với số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 08/11/2017 để kinh doanh dừa khô. Đến nay anh Ngh không trả lại cho bà số tiền trên để bà trả lại cho quỹ tín dụng xã PH, huyện Mỏ Cày Nam. Bà yêu cầu anh Ngh trả lại cho bà số tiền gốc là 150.000.000 đồng và số tiền lãi suất theo mức 1,65%/tháng x 20 tháng là 50.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Ng trình bày: bà B có vay quỹ tín dụng PH từ nhiều năm trước và gia hạn nhiều lần. Đến năm 2016 anh có gặp khó khăn nên có nói mẹ anh tiếp tục vay và cho anh mượn 100.000.000 đồng để trả nợ, số tiền còn lại mẹ anh trả nợ cho người khác. Anh chỉ đồng ý trả cho mẹ anh số tiền 100.000.000 đồng. Anh có đóng lãi cho Quỹ tín dụng xã PH 50.000.000 đồng, nay anh yêu cầu bà B trả lại số tiền đóng lãi trên cùng với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ 01/12/2018 đến ngày 01/11/2019 là 4.565.000 đồng. Tổng cộng là 54.565.000 đồng để căn trừ vào số tiền bà B yêu cầu thanh toán, anh đồng ý trả số tiền còn thiếu cho bà B là 45.435.000 đồng.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án số 124/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre quyết định:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26, 35, 92, 93 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị B đối với anh Nguyễn Thanh Ng. Bác yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Thanh Ng đối với bà Nguyễn Thị B.

Buộc anh Nguyễn Thanh Ng có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị B tổng số tiền 119.200.000đ (Một trăm mười chín triệu hai trăm ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh Ng về việc buộc bà Ngô Thị B hoàn trả số tiền 54.565.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị B đối với anh Nguyễn Thanh Ng có nghĩa vụ trả số tiền 80.800.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/12/2019 anh Nguyễn Thanh Ng kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Bôn, khấu trừ số tiền mà anh Bôn đã trả là 54.565.000 đồng.

Tại phiên Toà phúc thẩm, phía nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Ph đề nghị cấp phúc thẩm đình chỉ giải quyết vụ án. Ông Ph cho rằng hiện tại Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đang giải quyết vụ án tranh chấp do quỹ tín dụng nhân dân xã PH khởi kiện bà Ngô Thị B, ông Nguyễn Thanh Ph và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh Ng, chị Nguyễn Thị Thanh Ng. Số tiền bà B tranh chấp với anh Ngh trong vụ án này cũng chính là số tiền mà quỹ tín dụng xã PH khởi kiện bà B. Do đó, nếu Hội đồng đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Ngh .

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo pháp luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của bị đơn và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị B yêu cầu anh Nguyễn Thanh Ng trả lại cho bà tổng cộng số tiền gốc và lãi suất là 200.000.000 đồng. Anh Ngh chỉ đồng ý trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và yêu cầu bà B trả lại số tiền lãi đã đóng là 54.565.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của anh Ngh về việc yêu cầu bà B trả lại số tiền lãi đã đóng là 54.565.000 đồng:

Bà B cho rằng bà có vay của quỹ tín dụng nhân dân xã PH số tiền 150.000.000 đồng sau đó đưa lại số tiền này cho anh Ngh . Anh Ngh cho rằng do thiếu tiền làm ăn nên có nhờ bà B vay tiền của Quỹ tín dụng xã PH để cho anh mượn số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại là bà B vay cho người khác. Đồng thời anh Ngh cũng thừa nhận anh đã đóng lãi được hai năm. Do đó, việc anh Ngh cho rằng bà B vay cho anh số tiền 100.000.000 đồng là không có cơ sở. Vì anh Ngh đã đóng lãi được hai năm của số tiền vay 150.000.000 đồng với số tiền lãi khoảng 50.000.000 đồng. Lời trình bày của bà B là phù hợp và có cơ sở để xác định bà B đã vay của quỹ tín dụng nhân dân xã PH số tiền 150.000.000 đồng sau

đó đưa lại số tiền này cho anh Ngh . Tuy nhiên, do bà B không kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Bà B là người đứng ra vay tiền sau đó đưa tiền lại cho anh Ngh sử dụng thì anh Ngh phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng. Việc anh Ngh cho rằng có đóng lãi cho Quỹ tín dụng xã PH 50.000.000 đồng và yêu cầu bà B trả lại số tiền đóng lãi tổng cộng là 54.565.000 đồng là không có cơ sở. Anh Ngh kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để xem xét.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ là không có cơ sở. Vì vụ án tranh chấp do quỹ tín dụng nhân dân xã PH khởi kiện bà Ngô Thị B, ông Nguyễn Thanh Phong và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh Ng, chị Nguyễn Thị Thanh Nga do Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đang giải quyết là một quan hệ tranh chấp khác. Anh Ngh xác định anh là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Cho nên số tiền mà bà B khởi kiện anh Ngh trong vụ án này không liên quan đến số tiền mà quỹ tín dụng nhân dân xã PH đang khởi kiện.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của anh Ngh , giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Thanh Ng phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 308, Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh Ng, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 124/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26, 35, 92, 93 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị B đối với anh Nguyễn Thanh Ng. Bác yêu cầu phản tố của anh Nguyễn Thanh Ng đối với bà Nguyễn Thị B.

Buộc anh Nguyễn Thanh Ng có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị B tổng số tiền 119.200.000đ (Một trăm mười chín triệu hai trăm ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh Ng về việc buộc bà Ngô Thị B hoàn trả số tiền 54.565.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị B đối với anh Nguyễn Thanh Ng có nghĩa vụ trả số tiền 80.800.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Anh Nguyễn Thanh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 5.960.000đ (Năm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) và chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 2.728.000đ (Hai triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 1.364.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006520 ngày 12/11/2019, anh Nguyễn Thanh Ng còn phải nộp số tiền 7.324.000đ (Bảy triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Thanh Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0008092 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam là đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Phạm Kim CỬA

Huỳnh Ngọc Dũng

